TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày 31 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung T

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Đình Chu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TL-HSST ngày 10/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 16/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T**,** sinh ngày 06 tháng 6 năm 1974

Nơi sinh: xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn B, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; bố đẻ: Trần Anh Uyên, sinh năm 1949; mẹ đẻ: Trần Thị Quýt, sinh năm 1949, hiện làm ruộng và cư trú tại xã Đình Chu, huyện Lập Thạch; vợ: Khương Thị Thường, sinh 1976 làm công nhân tại huyện Tam Dương; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 30/2013/HSST ngày 14/6/2013 của TAND huyện Lập Thạch xử phạt bị can 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 28/9/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Anh Ngô Quang N, sinh năm 1970

Nơi cư trú: thôn Tương Kế, xã Văn Quán, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2/ Anh Trần Văn T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn Trung T, xã Đình Chu, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3/ Bà Trần Thị Hồng T, sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn Bắc Sơn, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

4/ Ông Trần Anh U, sinh năm 1949

nơi cư trú: thôn Bắc Sơn, xã Đình Chu, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09giờ 00’ ngày 06/3/2019, Trần Văn T đang ở nhà thì có đối tượng tự khai là Bùi Văn Quyết, sinh năm 1991 ở thôn Trung Kiên, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch gọi điện thoại đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy - heroin. T đồng ý và hẹn Quyết đến nhà để mua bán ma túy. Sau đó Quyết cùng bạn là Trần Văn Trình đến chỗ hẹn. Trình đứng chờ còn Quyết một mình đến gặp T và đưa cho T số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 20.000 đ), T cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc đồng thời đưa 01gói ma túy cho Quyết. Quyết cầm ma túy rồi cùng Trình đi về. Khi đến thôn Tương Kế, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch thì Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Quyết đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong túi quần của Quyết đang mặc 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc, bên trong có chất bột màu trắng, Quyết khai nhận đó là ma túy heroin Quyết mua của Trần Văn T, niêm phong ký hiệu A1; 01 mẩu giấy có ghi các số 5784, 6343, 8603, 6639, 7979, 0081.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn T. Vật chứng thu giữ gồm có: Bên trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng có chứa chất cục bột màu trắng, toàn bộ niêm phong ký hiệu A2; bên trong túi quần bên phải T đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số Imei1 là 359021098373205, Imei2 là 359021098373204 và số tiền 220.000đ trong đó có 200.000đ T khai nhận do bán ma túy mà có gồm các tờ tiền có số seri lần lượt là: OF11120081, XS17855784, JH17217979, LV14456639, ID17468603, MO12086343; thu giữ tại lán để củi phía sau nhà ở của T 01 túi nilon bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng đều có chứa chất cục bột màu trắng T khai nhận là ma túy heroine của T được niêm phong ký hiệu A3.

Tại bản kết luận giám định số 364/KLGĐ ngày 09/3/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

1. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0.0297g (Không

phảy không hai chín bảy gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine có trong 0,0297 g mẫu là 0,0204g (Không phảy không hai không bốn gam)

2. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4545 g (Không phảy bốn năm bốn năm gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine có trong 0,4545 g mẫu là 0,3088g (Không phảy ba không tám tám gam).

3. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,8101g (Không phảy tám một không một gam, không kể bao bì). Khối lượng Heroine có trong 0,8101 g mẫu là 0,5660g (Không phảy năm sáu sáu không gam)

Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1= 0,0000 g, A2 = 0,3318g, A3=0,6869 g cùng toàn bộ bao gói (BL số 44-48).

Đối với đối tượng tự khai là Bùi Văn Quyết đã mua ma túy của T buổi sáng 06/3/2019, sau khi bị bắt giữ lại làm việc với Cơ quan điều tra, lợi dụng sở hở Quyết đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã truy tìm và xác minh tại thôn Trung Kiên, xã Đình Chu nhưng không có người nào có nhân thân lai lịch như Bùi Văn Quyết khai báo do đó Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý, tách ra khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận: Nguồn gốc số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ là do T mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường từ ngày 05/3/2019 với giá 200.000 đ. T không xác định được cụ thể địa chỉ, tên tuổi, nhân thân, lý lịch của người đàn ông đã bán ma túy cho mình nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý.

Đối với Trần Văn Trình cho Quyết mượn điện thoại di động để gọi cho T hỏi mua ma túy và đi cùng Quyết đến mua ma tuý của T nhưng Trình không biết mục đích của Quyết là đi mua ma tuý, cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-MT ngày 15 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo T số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T 20.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ để bán sung quỹ Nhà nước.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mẩu giấy có ghi các dãy số số 5784, 6343, 8603, 6639, 7979, 0081 thu giữ của Bùi Văn Quyết.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao gói niêm phong chất ma túy - heroin, ký hiệu A1= 0.0000, A2 = 0,3318g, A3=0,6869g cùng toàn bộ bao gói do Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành Giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi ngày 06/3/2019 bán ma túy cho đối tượng bùi Văn Quyết như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 09giờ 00’ ngày 06/3/2019, có đối tượng tự khai là Bùi Văn Quyết ở thôn Trung Kiên, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy của Trần Văn T. T đồng ý và hẹn Quyết đến nhà để mua bán ma túy. Sau đó Quyết cùng bạn là Trần Văn Trình chỗ hẹn. Trình đứng chờ còn Quyết một mình đến gặp T, đưa cho T số

tiền 200.000 đồng, T cầm tiền đồng thời đưa 01gói ma túy cho Quyết. Quyết cầm ma túy rồi cùng Trình đi về. Khi đến thôn Tương Kế, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch thì Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang Bùi Văn Quyết đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Trần Văn T đã thu giữ: Bên trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng có chứa chất cục bột màu trắng, toàn bộ niêm phong ký hiệu A2; bên trong túi quần bên phải T đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng và số tiền 220.000đ trong đó có 200.000đ T khai nhận do bán ma túy; thu giữ tại lán để củi phía sau nhà ở của T 01 túi nilon bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng đều có chứa chất cục bột màu trắng T khai nhận là ma túy heroine của T được niêm phong ký hiệu A3.

Xét lời nhận tội của các bị cáo Trần Văn T phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, như vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật với mức án tù để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo T thấy rằng: Bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu. Tại bản án số 30/2013/HSST ngày 14/6/2013 của TAND huyện Lập Thạch xử phạt bị can 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 28/9/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Qua lần xử lý đó bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tái phạm do lỗi cố ý, vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bố đẻ, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo

được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng .... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo T tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đều là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án gồm có: Số tiền 220.000 đ thu giữ của bị cáo T, trong đó có 200.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho Quyết mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền còn lại là 20.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ của bị cáo T đã dùng để liên lạc nhằm thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 mẩu giấy có ghi các dãy số số 5784, 6343, 8603, 6639, 7979, 0081 thu giữ của Bùi Văn Quyết là vật chứng chứng minh tội phạm cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 03 bao gói niêm phong chất ma túy - heroin, ký hiệu A1= 0.0000, A2 = 0,3318g, A3=0,6869g cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau khi tiến hành Giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2019.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu của bị cáo T số tiền 200.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T 20.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ để bán sung quỹ Nhà nước.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 mẩu giấy có ghi các dãy số số 5784, 6343, 8603, 6639, 7979, 0081 thu giữ của Bùi Văn Quyết.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao gói niêm phong chất ma túy - heroin, ký hiệu A1= 0.0000, A2 = 0,3318g, A3=0,6869g cùng toàn bộ bao gói do Phòng kỹ thuật hinhd sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành Giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Hữu Lực

Nơi nhận:
- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Đình Chu
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp